

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường: Trường Mầm non Sơn Ca

2. Địa chỉ: 230 Hùng Vương, ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0274.3561.463

Website: <https://mnsonca.dautieng.edu.vn/>

Mail: soncafamily.dt@gmail.com

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Dầu Tiếng

Giáo dục mầm non và thực hiện công tác chuyên môn do theo chỉ đạo của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Dầu Tiếng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

a) Sứ mệnh

Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình.

b) Tầm nhìn

Đến năm 2035 Trường Mầm non Sơn Ca là một trường chất lượng có đủ CSVN và trang thiết bị hiện đại

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy và có kỹ năng sống thật tốt.

c) Mục tiêu giáo dục: Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non nhằm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ; hình thành ở

trẻ những nề nếp, thói quen tốt, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi; tạo nền tảng vững chắc cho trẻ sẵn sàng bước vào các bậc học tiếp theo, trong môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh.

5. Quá trình hình thành và thành lập:

Trường Mầm non Sơn Ca được xây dựng năm 1977 và chính thức thành lập trường năm 1978. Tháng 8/2016 được tiếp nhận và thành lập theo quyết định 299/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2016 của chủ tịch UBND huyện Dầu Tiếng. Ngày 01/7/2025 thành lập theo quyết định 21/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của chủ tịch UBND xã Dầu Tiếng. Trường có 01 cơ sở trú đóng tại 230 Hùng Vương, ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khi được thành lập năm đến nay, trường có 15 nhóm/lớp học với 480 (hiện tại) học sinh, Cơ sở vật chất của trường tuy còn thiếu một số hạng mục nhưng vẫn đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Trường đã vinh dự được:

- Chính phủ tặng Bằng khen trong công tác 1995-1997 theo Quyết định số 852/QĐ-CTN ngày 22/9/1998.

- Chủ tịch nước phong tặng Huân chương Lao động hạng Ba theo Quyết định số 413/QĐ-CTN ngày 05/7/2004.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 1994-1995 theo Quyết định số 3735/QĐ- KT ngày 09/10/1995.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 1996-1997 theo Quyết định số 2700/GD- ĐT ngày 25/8/1997.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen trong phong trào thi đua” Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” năm học 2018-2019 theo Quyết định số 2476/QĐ- BGD ĐT ngày 22/8/2019.

- UBND tỉnh Bình Dương tặng cờ thi đua năm học 2017-2018 Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 07/09/2018 Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

- UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen năm học 2018-2019 Quyết định số 3708 /QĐ-UBND, ngày 10/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

- UBND tỉnh Bình Dương Công nhận Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2019-2020 Quyết định số 11/QĐ-UBND, ngày 05/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

- UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen năm học 2020-2021 Quyết định số 2515/QĐ-UBND, ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

- UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen năm học 2021-2022 theo Quyết định số 2416/QĐ-UBND, ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen năm học 2022-2023 theo quyết định số 3671/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình

Dương.

6. Thông tin người đại diện pháp luật, người phát ngôn hoặc người đại diện:

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Phương Chi- Chức vụ: Hiệu Trưởng
Địa chỉ nơi làm việc: 230 Hùng Vương, ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, TPHCM
Số điện thoại: 0274 3561463

Mail: soncafamily.dt@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường:

Trường Mầm non Sơn Ca được thành lập theo quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của chủ tịch UBND xã Dầu Tiếng, chịu sự quản lý UBND xã Dầu Tiếng, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng, đảm bảo tính pháp lý trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhà trường.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường:

Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của chủ tịch UBND huyện Dầu Tiếng. về việc thành lập Hội đồng Trường Mầm non Sơn Ca giai đoạn 2024-2029:

Thành lập Hội đồng trường Trường Mầm non Sơn Ca gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | |
|---|-------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Phương Chi, Hiệu trưởng | Chủ tịch; |
| 2. Bà Trần Thị Thu Thảo, Công chức Văn hoá | Thành viên; |
| 3. Bà Nguyễn Quế Anh, Phó Hiệu trưởng | Thành viên; |
| 4. Bà Trương Thị Tuyết Thoa, Phó Hiệu trưởng | Thành viên; |
| 5. Bà Lê Trần Nhị Phương, Bí thư Đoàn Thanh niên | Thư ký; |
| 6. Bà Nguyễn Châu Phượng Tường, Tổ trưởng Văn phòng | Thành viên; |
| 7. Bà Nguyễn Ngọc Hải, Tổ trưởng Khối lá | Thành viên; |
| 8. Bà Trần Vũ Ngọc Sang, Tổ trưởng Khối Chồi | Thành viên; |
| 9. Bà Ngô Ngọc Thuỳ Dương, Tổ trưởng Khối Mầm | Thành viên; |
| 10. Ông Đinh Toàn Thiện, Trưởng ban CMT | Thành viên; |
| 11. Bà Trần Thị Kiều Trang, Tổ trưởng Nhà trẻ | Thành viên |

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Phương Chi giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca.

Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 bổ nhiệm Bà Nguyễn Quế Anh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca.

Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 bổ nhiệm Bà Trương Thị Tuyết Thoa giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca

d) Quy chế tổ chức và hoạt động, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức bộ máy.

Toàn thể CB.GV.NV Trường MN Sơn Ca thống nhất và quyết tâm thực hiện quy chế hoạt động nhà trường trong năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

****Nhiệm vụ- quyền hạn:***

1- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động theo chương trình mục tiêu giáo dục mầm non do Bộ GD-ĐT ban hành.

2- Huy động học sinh trong độ tuổi mầm non đến trường, Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi, đặc biệt là phổ cập trẻ 5 tuổi theo đúng quy định của ngành.

3- Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính. Sử dụng CSVC, trang thiết bị, tài chính theo đúng quy định, đúng pháp luật.

4- Thực hiện nghiêm túc 3 công khai và 4 kiểm tra.

5- Tham mưu và thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

6- Phối hợp với gia đình, cộng đồng xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh chăm lo đến chăm sóc giáo dục học sinh.

****Nguyên tắc hoạt động:***

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò của lãnh đạo tập thể, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và từng bộ phận chuyên môn.

2. Thực hiện dân chủ trong nhà trường phù hợp với Hiến pháp, Pháp luật, quyền phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm, dân chủ phải gắn liền với kỷ cương. Cá nhân phục tùng tập thể, thiểu số phải phục tùng đa số. Mọi thành viên trong trường đảm bảo phát ngôn đúng chỗ, đúng mực.

3. Làm việc có kế hoạch, chỉ đạo theo kế hoạch, thực hiện theo kế hoạch.

****Trách nhiệm, quyền hạn CB-GV-NV:***

1. Hiệu Trưởng chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của nhà trường. Tổ chức xây dựng kế hoạch, triển khai chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch của nhà trường. Tham mưu với địa phương về giáo dục. Triển khai các nghị quyết của các cấp, các ngành, chịu trách nhiệm trước tập thể và cấp trên.

2. Phó hiệu trưởng giúp việc cho Hiệu trưởng hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực hiện và chịu trách nhiệm trước tập thể những việc được phân công.

3. Giáo viên giảng dạy giáo dục theo đúng chương trình giáo dục kế hoạch dạy học. Đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định.

- Tham gia tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non.

- Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ. Tuyệt đối không vi phạm những điều cấm giáo viên không được làm trong Điều lệ trường mầm non;

- Quản lý bảo vệ sử dụng cơ sở vật chất lớp học, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học.

- Gương mẫu, tôn trọng trẻ, hết lòng chăm sóc các cháu, đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp, giao tiếp lịch thiệp với mọi người, trang phục mẫu mực, tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

- Tích cực tham gia hoạt động đoàn thể và các hoạt động tập thể, xã hội, tham gia trực trường theo quy định.

4. Nhân viên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo chất lượng đạt kết quả tốt, đúng thời hạn.

- Quản lý và sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường và nơi làm việc.

- Đảm bảo chế độ làm việc đúng giờ theo chế độ hành chính.

- Làm việc có kế hoạch, chủ động, tự giác, tích cực hiệu quả.

- Đoàn kết gương mẫu giúp đỡ đồng nghiệp, giao tiếp lịch thiệp với mọi người trang phục đúng quy định

- Tuyệt đối không vi phạm những điều nhân viên không được làm trong Điều lệ trường mầm non;

5. Cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt phong trào thi đua 2 tốt xây dựng trường tiên tiến xuất sắc. Mọi thành viên đều đăng kí danh hiệu thi đua: Giáo viên dạy giỏi, cấp dưỡng giỏi, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua (các cấp) ..., có thành tích được khen thưởng theo quy định.

6. Cán bộ nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và hưởng các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước

7. Thực hiện tố cáo khiếu nại theo quy định pháp luật. Không có đơn thưa vượt cấp.

8. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, thống kê đầy đủ chính xác đúng thời gian quy định.

9. Thực hiện đúng quy định của nhà trường, để xe đúng nơi qui định. Không tiếp khách, gọi điện thoại, trả lời điện thoại trong giờ làm việc. Không nuôi gia súc, gia cầm trong khu vực trường ...

10. Thực hiện tốt việc tiết kiệm điện, nước, tắt điện trước khi ra khỏi phòng, tuyệt đối không tự tiện sử dụng điện, ga đốt cho phục vụ cá nhân tại các nhóm lớp (nấu ăn, uống...).

*** Sơ đồ tổ chức của bộ máy giáo dục:**

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên

- + 01 Hiệu Trưởng và 02 Phó hiệu trưởng
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng
- + 01 Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam: 01 Chi bộ có 31 Đảng viên
- + 01 Tổ chức công đoàn có 59 công đoàn viên.
- + 01 Tổ chức Đoàn TNCSHCM có 12 đoàn viên.
- + Ban đại diện CMT có 15 thành viên.
- + Có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng
- * **Họ tên, chức vụ, địa chỉ thư điện tử của lãnh đạo nhà trường:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Phương Chi	Hiệu trưởng	0974353396	chintpmnsonca@dt.sgdbinhduong.edu.vn
2	Trương Thị Tuyết Thoa	Phó Hiệu trưởng	0909077814	thoattmnsonca@dt.sgdbinhduong.edu.vn
3	Nguyễn Quế Anh	Phó Hiệu trưởng	0972063963	chintpmnsonca@dt.sgdbinhduong.edu.vn

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030
- Quy chế dân chủ
- Quy chế chi tiêu nội bộ
- Nghị quyết Hội đồng trường
- Quyết định, kế hoạch phân công
- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
- Hồ sơ quy quy hoạch kế cận
- Quyết định, kế hoạch thi đua khen thưởng

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN:

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, có lập trường tư tưởng vững vàng hiệu quả công tác quản lý trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về trình độ chuyên môn vững vàng nhiều giáo viên nhiệt tình tâm huyết say mê với công việc. Tập thể cán bộ giáo viên với tinh thần đoàn kết có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy. Tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thành thạo công việc, tự giác thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu đến công tác xây dựng chất lượng đội ngũ, coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, GV, NV Trường Mầm non Sơn Ca đầu năm học 2025-2026 cụ thể:

- Tổng số CB.GV.NV: 59 người - Trong đó:
- + Cán bộ quản lý: 03 (Trình độ chuyên môn: 03 Đại học. Lý luận chính trị: 03 Trung cấp)
- + Giáo viên dạy lớp: 35 (Trình độ chuyên môn: 18 Cao đẳng, 17 Đại học. Lý luận chính trị: 24 Sơ cấp, 01 Trung cấp)
- + Cấp dưỡng: 12 (Giấy chứng nhận nghiệp vụ: 12)
- + Y tế + Kho quỹ: 01 (Trung cấp)
- + Kế toán: 01 (Đại học)
- + Thư viện: 01 (Đại học)
- + Văn thư: 01 (Cao đẳng)
- + Bảo vệ: 03 (Giấy chứng nhận nghiệp vụ: 03)
- + Phục vụ: 02

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Diện tích phòng học, sân chơi, phòng sinh hoạt chung, hiên chơi... đảm bảo diện tích theo quy định.

Có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm lớp.

Nhà vệ sinh của giáo viên, trẻ đảm bảo đạt theo quy chuẩn, luôn sạch sẽ, khô ráo, được trang trí cây xanh, trang bị quạt...

Có đủ nguồn nước sạch cho trẻ sinh hoạt hàng ngày. 15/15 nhóm lớp được kết nối internet. Có website và được cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời.

Nhà trường có tường rào, biển trường, cổng trường (cổng 1, cổng 2) khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho trẻ hoạt động và vui chơi.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

T T	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo 2024
1	Diện tích đất	16.046,8m ²	16.046,8m ²

2	Diện tích sàn/người học (m2)	33,43m2	33,43m2
3	Tỷ lệ giáo viên có chỗ làm việc riêng biệt	0	0
4	Số đầu sách	250	200
5	Số bản sách/người học	3 bản/Gv	3 bản/Gv

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Tên trường	Địa chỉ	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn (m2)
1	Trường MN Sơn Ca	230 Hùng Vương, ấp Sân Bay, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh.	16.046,8m2	33,43m2

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

T T	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới	0	
2	Nâng cấp	1	3.190.862.169đ
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm, bộ môn	0	
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm, bộ môn	0	
5	Tổng cộng	1	3.190.862.169đ

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trường Mầm non Sơn Ca, tên viết tắt là: Trường Mầm non Sơn Ca

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

+ Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 01

+ Mức độ đạt kiểm định: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của BGD&ĐT, hằng năm đề ra xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định giáo dục: Nhà trường đạt KĐCL GD cấp độ 2 (giai đoạn 2022-2027) theo quyết định số 1079/QĐ-SGDDT ngày 15/8/2022 và được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2022-2027 tại quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 17/8/2022.

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày càng được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh:

- **Đối tượng tuyển sinh:** Trẻ em trong lứa tuổi mầm non từ 25 tháng tuổi đến 5 tuổi : Trẻ sinh năm 2023, 2022, 2021, 2020.

+ Trẻ từ 24 tháng đến 72 tháng tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo)

+ Tuyển sinh học sinh thường trú, sau đó đến diện KT3 (tạm trú có sổ), rồi đến trẻ diện tạm trú ngắn hạn (tạm trú không có sổ) của địa phương.

- Hình thức tuyển sinh:

+ Trực tiếp: Trường mầm non Sơn Ca

+ Trực tuyến: Theo địa chỉ: <https://binhduongtsdc.vn.edu.vn>.

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:**

+ Nhóm 25 - 36 tháng (Sinh năm 2023): 75 trẻ/ 03 lớp. Trong đó có 12 trẻ đang học tại trường, tuyển mới: 63 trẻ

+ Mẫu giáo 3 - 4 tuổi (Sinh năm 2022): 120 trẻ/ 4 lớp. Trong đó có 60 trẻ đang học tại trường, tuyển mới 60 trẻ

+ Mẫu giáo 4 - 5 tuổi (Sinh năm 2021): 136 trẻ/4 lớp. Trong đó có 122 trẻ đang học tại trường, tuyển mới 14 trẻ

+ Mẫu giáo 5 - 6 tuổi (Sinh năm 2020): 160 trẻ/4 lớp. Trong đó có 136 trẻ đang học tại trường, tuyển mới **24 trẻ**

- **Phương thức tuyển sinh**

+ Trực tiếp: Trường mầm non Sơn Ca

+ Trực tuyến: Theo địa chỉ: <https://binhduongtsdc.vn.edu.vn>.

- **Thời gian tuyển sinh:** Các ngày trong tuần (trừ ngày thứ bảy và chủ nhật)

+ Từ ngày 14/7/2025 đến ngày 31/7/2025 (dành cho trẻ 5 tuổi).

+ Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 15/8/2025 (dành cho trẻ dưới 5 tuổi)

(Sáng từ 7h30' đến 11h00' - Chiều từ 14h00' đến 16h30')

+ Nhà trường thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh: Từ ngày 07/7/2025 đến ngày 15/8/2025. Thông báo trên đài phát thanh xã Dầu Tiếng, thông báo phát thanh tại trường. Trên Website: <http://mnsonca.dautieng.edu.vn>, bảng thông báo tại trường và Trang fanpage của trường.

+ Báo cáo số liệu kết quả tuyển sinh về Bộ phận Mầm non **trước ngày 15/8/2025.**

- **Hồ sơ tuyển sinh**

- + 01 đơn xin nhập học (có mẫu tại trường hoặc trên hệ thống trực tuyến)
- + 01 phiếu thông tin lý lịch trẻ (có mẫu tại trường hoặc trên hệ thống trực tuyến)
- + 01 giấy khai sinh (bản sao hợp lệ)
- + 01 Sổ tiêm chủng cá nhân trẻ (File mềm hoặc bản photo)
- + Giấy xác nhận diện chính sách, khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo (nếu có)
- b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- * Nuôi dưỡng
- Tổ chức bữa ăn đảm bảo đủ năng lượng, cân đối các nhóm chất
- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
- Theo dõi tình trạng dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng – thừa cân

béo phì

- * Chăm sóc
- Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ
- Theo dõi biểu đồ tăng trưởng
- Phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích
- Rèn nề nếp sinh hoạt, vệ sinh cá nhân cho trẻ
- * Giáo dục
- Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành
- Tổ chức các hoạt động: học, chơi, trải nghiệm phù hợp độ tuổi
- Phát triển toàn diện: thể chất – nhận thức – ngôn ngữ – tình cảm xã hội –

thẩm mỹ

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội:

- Phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại gia đình, theo dõi sức khỏe, tâm lý của trẻ thông qua trao đổi trực tiếp, họp phụ huynh định kỳ, trao đổi qua sổ liên lạc, nhóm Zalo, điện thoại, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngày hội, ngày lễ
- Phối hợp với các tổ chức xã hội: Trạm y tế, đoàn thể địa phương, các tổ chức hỗ trợ giáo dục trên địa bàn

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ: Công khai thực đơn theo ngày/tuần trên Website của trường và bảng thông tin của nhà trường, Zalo các nhóm/ lớp

- Đảm bảo nguyên tắc xây dựng thực đơn: Thực đơn phong phú đa dạng, đảm bảo đủ năng lượng theo độ tuổi, thay đổi món thường xuyên, phù hợp khẩu vị trẻ em, theo mùa

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định: Đảm bảo trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ, nhà trường công khai mức thu và có bảng chi cụ thể cho từng đối tượng CBGVNV tham gia công tác này, các khoản thu được Phòng VH-XH và UBND xxa Dầu Tiếng có thẩm quyền cho phép.

* Dịch vụ bán trú: 200.000/ trẻ/ tháng. Phục vụ ăn sáng: 165.000/ trẻ/ tháng.
Tiền ăn: 37.000/trẻ/ngày.

* Dịch vụ tăng cường kỹ năng:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 50/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo, đơn vị đã liên kết với Trung tâm ngoại ngữ H123 cho trẻ mẫu giáo được làm quen Tiếng Anh trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ, với số tiền học là 200.000 đồng/1 tháng (2 buổi/ tuần). Số trẻ đăng ký học: 270 trẻ.

- Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ giáo dục đào tạo thông tư Ban hành quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường liên kết công ty TNHH MTV giải trí và Du lịch Sức sống mới tổ chức hoạt động Aerobic cho trẻ mẫu giáo trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ, với số tiền học là 120.000 đồng/1 tháng (2 buổi/ tuần). Số trẻ đăng ký học: 305 trẻ.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

a) Tổng số trẻ em: 486/237 trẻ nữ; tổng số nhóm, lớp: 15; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp: 32,4 trẻ

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép : Không có

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 486/486trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 486/486 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 486/486 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi:158/175 trẻ nữ

g) Số trẻ em khuyết tật: 04 trẻ khuyết tật tham gia hoà nhập tại trường (Chồi :02; Lá :02)

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH :

I. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Dvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp	730,03
1,1	Học phí	730,03

1,2	Thu sự nghiệp	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
2,1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Học phí	
	Thu sự nghiệp	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2,2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	730,03
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16830,616
1	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	16.830,616
1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.774,47
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	9735,271
	- Bổ sung từ nguồn CCTL của tỉnh (14)	0
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định (28)	39,2
1,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.056,14
	Trong đó: - Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (12)	2850,540
	* Đã trừ tiết kiệm theo quy định	
	- Chi khen thưởng nguồn (18) khen thưởng theo quy định	612,350
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	3593,255

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP
NĂM 2025 (Đến ngày 31/12/2025)**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Dự toán năm trước chuyển sang	38.995.169	
	Trong đó: - Trong khoán	38.995.169	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán		

	- Sửa chữa		
	- Mua sắm (Trang bị PCCC)		
I	Dự toán được giao năm 2025	12.690.487.245	
	Trong đó: - Trong khoán	9.742.597.724	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	2.335.539.601	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	612.349.920	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)		
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		
II	Tổng dự toán đã điều chỉnh trong năm	16.791.416.405	
	Trong đó: - Trong khoán	9.735.271.484	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	2.850.539.601	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	612.349.920	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	3.593.255.400	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Mua sắm		
II	Tổng dự toán được sử dụng năm 2025	16.830.411.574	
	Trong đó: - Trong khoán	9.774.266.653	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	2.850.539.601	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	612.349.920	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	3.593.255.400	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Mua sắm		

III	Tổng kinh phí đã sử dụng năm 2025	14.990.367.139	
	Trong đó: - Trong khoán (chi tiết đính kèm)	9.610.074.549	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán (chi tiết đính kèm)	2.229.326.675	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	587.403.180	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	2.563.562.735	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)		
	- Mua sắm		
IV	Tổng kinh phí còn tại KBNN	1.879.244.435	
	Trong đó: - Trong khoán	164.192.104	
	- CCTL		
	- Ngoài khoán	621.212.926	
	- Tiền thưởng theo quy định nguồn (18)	24.946.740	
	- Tiền thu nhập tăng thêm nguồn (14)	1.029.692.665	
	- Dự toán giữ lại (nguồn 28)	39.200.000	
	- Sửa chữa		
	- Mua sắm		

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Ghi chú
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	14.990.367.139	14.990.367.139	
1	Chi quản lý hành chính			
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Nghiên cứu khoa học			

2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>			
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	14.990.367.139	14.990.367.139	
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.990.367.139	14.990.367.139	
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 13	9.610.074.549	9.610.074.549	
6000	Tiền lương	4.010.129.673	4.010.129.673	
6001	Lương theo ngạch, bậc	4.010.129.673	4.010.129.673	
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	1.091.936.000	1.091.936.000	
6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	1.091.936.000	1.091.936.000	
6100	Phụ cấp lương	2.112.040.521	2.112.040.521	
6101	Phụ cấp chức vụ	84.586.815	84.586.815	
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.339.802.370	1.339.802.370	
6113	Phụ cấp trách nhiệm	9.504.000	9.504.000	

6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	678.147.336	678.147.336	
6250	Phúc lợi tập thể	-	-	
6299	Chi khác	-	-	
6300	Các khoản đóng góp	1.435.500.545	1.435.500.545	
6301	Bảo hiểm xã hội	1.038.508.884	1.038.508.884	
6302	Bảo hiểm y tế	183.266.274	183.266.274	
6303	Kinh phí công đoàn	122.092.250	122.092.250	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	61.088.758	61.088.758	
6349	Các khoản đóng góp khác	30.544.379	30.544.379	
6400	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	-	-	
6404	Chi chênh lệch thu nhập thực tế so với lương ngạch bậc, chức vụ	-	-	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác			
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	58.007.094	58.007.094	
6501	Tiền điện	57.023.154	57.023.154	
6502	Tiền nước	983.940	983.940	
6550	Vật tư văn phòng	71.818.590	71.818.590	
6551	Văn phòng phẩm	39.911.746	39.911.746	
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	25.303.224	25.303.224	

6599	Vật tư văn phòng khác	6.603.620	6.603.620	
6600	Thông tin tuyên truyền liên lạc	1.295.732	1.295.732	
6601	Cước phí điện thoại trong nước	61.732	61.732	
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	1.234.000	1.234.000	
6650	Hội nghị	742.500	742.500	
6651	In mua tài liệu	742.500	742.500	
6700	Công tác phí	24.158.000	24.158.000	
6701	Tiền vé máy bay, tàu xe	7.388.000	7.388.000	
6702	Phụ cấp công tác phí	6.770.000	6.770.000	
6704	Khoản công tác phí	10.000.000	10.000.000	
6750	Chi thuê mướn	31.078.400	31.078.400	
6751	Chi thuê phương tiện vận chuyển	31.078.400	31.078.400	
6900	Chi sửa chữa thường xuyên TSCĐ	20.675.658	20.675.658	
6921	Đường điện, cấp thoát nước	4.063.360	4.063.360	
6949	Các tài sản khác	16.612.298	16.612.298	
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-	
6999	Tài sản và thiết bị khác	-	-	
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	122.412.276	122.412.276	

7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác	122.412.276	122.412.276	
7000	Mua sắm tài sản vô hình	-	-	
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin			
7750	Chi khác	10.362.550	10.362.550	
7756	Chi các khoản phí và lệ phí của các đơn vị dự toán	1.555.200	1.555.200	
7799	Chi khác	8.807.350	8.807.350	
7950	Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu	619.917.010	619.917.010	
7951	Chi lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập	342.113.044	342.113.044	
7952	Chi lập quỹ phúc lợi của đơn vị sự nghiệp	141.398.000	141.398.000	
7953	Chi lập quỹ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp	47.653.261	47.653.261	
7954	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp	88.752.705	88.752.705	
	Nguồn kinh phí tự chủ - Nguồn 14 CCTL	-	-	
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Nguồn 12	2.229.326.675	2.229.326.675	
6100	Phụ cấp lương	181.257.303	181.257.303	
6105	Phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ	181.257.303	181.257.303	
6150	Học bổng và chi hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	17.490.000	17.490.000	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	8.850.000	8.850.000	

6401	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi tiền ăn	8.640.000	8.640.000	
6449	Các khoản thanh toán khác cho các nhân	996.766.202	996.766.202	
6449	Trợ cấp, phụ cấp khác: (trợ cấp chế độ thạc sĩ, 30% GV không đứng lớp, thư viện, y tế, phục vụ, bảo vệ, cấp dưỡng, kế toán, văn thư, hỗ trợ 5 năm giáo viên tuyển dụng mới ,)	996.766.202	996.766.202	
6750	Chi phí thuê mướn	403.763.170	403.763.170	
6758	Thuê đào tạo lại cán bộ	3.116.170	3.116.170	
6949	Sửa chữa các tài sản và công trình hạ tầng khác	400.647.000	400.647.000	
7000	Chi nghiệp vụ chuyên môn	42.000.000	42.000.000	
7004	Đồng phục, trang phục	29.800.000	29.800.000	
7049	Chi nghiệp vụ chuyên môn khác	12.200.000	12.200.000	
7750	Chi khác	588.050.000	588.050.000	
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	7.700.000	7.700.000	
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	432.850.000	432.850.000	
7799	Chi các khoản khác	147.500.000	147.500.000	
	Nguồn kinh phí không tự chủ - Mã nguồn 18	587.403.180	587.403.180	
6200	Tiền thưởng	587.403.180	587.403.180	
6201	Thưởng thường xuyên theo nghị định 73CP	587.403.180	587.403.180	

	Nguồn thu nhập tăng thêm - Mã nguồn 14	2.563.562.735	2.563.562.735	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	2.563.562.735	2.563.562.735	
6449	Thu nhập tăng thêm theo NQ27	2.563.562.735	2.563.562.735	
	TỔNG CỘNG	14.990.367.139	14.990.367.139	

**CÔNG KHAI THU - CHI TIỀN HỌC PHÍ, CẤP BÙ HỌC PHÍ
NĂM 2025**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tồn đầu kỳ chuyển sang (tại KBNN)	312.866.129	
	Học phí	195.506.129	
	Cấp bù học phí	117.360.000	
II	Tổng số thu	738.759.353	-
	- Số thu học phí thu tồn đầu kỳ do điều chỉnh khi điều chỉnh dự toán cấp huyện sang cấp xã :	305.909.353	
	- Cấp bù Học phí:	432.850.000	
III	Tổng kinh phí sử dụng	337.199.115	
	Tổng chi	337.199.115	
	Học phí	337.199.115	
1	Lương theo ngạch, bậc	73.306.944	
2	Phụ cấp chức vụ	1.822.905	
3	Phụ cấp ưu đãi nghề	27.245.970	
4	Phụ cấp trách nhiệm	108.000	
5	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	12.347.927	
6	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	3.600.000	
7	Tiền ăn	3.840.000	

8	Tiền điện	24.876.788	
9	Tiền nước	1.904.400	
10	Tiền vệ sinh, môi trường		
11	Vật tư văn phòng khác	53.188.010	
12	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	310.939	
13	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	8.638.000	
14	Chi nghiệp vụ chuyên môn	29.000.000	
15	Phụ cấp công tác phí	7.000.000	
16	Chi phí thuê mướn khác	16.072.700	
17	Các thiết bị công nghệ thông tin	12.090.000	
18	Tài sản và thiết bị văn phòng	14.803.080	
19	Chi khác	33.136.252	
20	Chi các khoản phí và lệ phí	13.907.200	
	Cấp bù học phí	446.816.329	
1	Lương theo ngạch, bậc	147.213.180	
2	Phụ cấp chức vụ	3.044.790	
3	Phụ cấp ưu đãi nghề	55.334.880	
4	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	12.584.938	
7	Tiền điện	6.424.609	
8	Tiền nước	2.332.890	
9	Tiền vệ sinh, môi trường	2.880.000	
10	Vật tư văn phòng khác	18.050.959	
11	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	162.625	
12	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	3.702.000	
13	Chi nghiệp vụ chuyên môn	47.453.910	
14	Phụ cấp công tác phí	9.686.000	
15	Chi phí thuê mướn khác	20.918.700	
16	Các thiết bị công nghệ thông tin	19.031.720	

17	Tài sản và thiết bị văn phòng	49.106.408	
18	Chi khác	23.119.760	
19	Chi các khoản phí và lệ phí	25.768.960	
IV	Tồn cuối kỳ - thời điểm ngày 31/12/2025 (Tồn tại KBNN)	267.610.038	
	Học phí	164.216.367	
	Cấp bù học phí	103.393.671	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bố trí đội ngũ giáo viên hiệu quả

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trên cơ sở bám sát Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; căn cứ vào điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhu cầu của trẻ, nhằm đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả, linh hoạt và phù hợp với từng độ tuổi. Cụ thể như sau:

- Lãnh đạo nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, tổ chuyên môn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, giáo viên, nhân viên; đồng thời chỉ đạo rà soát, khai thác và sử dụng hiệu quả các phòng học, phòng chức năng, khu vui chơi và thiết bị dạy học hiện có.

- Đối với các hoạt động giáo dục, nhà trường thực hiện bố trí thời gian dạy học linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường và tình hình thực tế của từng lớp; đảm bảo cân đối giữa các hoạt động học, chơi, trải nghiệm và sinh hoạt hằng ngày.

1.1. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

*** Đối với hoạt động trải nghiệm:**

Nhà trường chỉ đạo các lớp tổ chức hoạt động trải nghiệm đa dạng, phong phú, gắn với môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học; tận dụng hiệu quả sân chơi, vườn trường, các góc thiên nhiên và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung trải nghiệm được lồng ghép trong các hoạt động học và hoạt động vui chơi, giúp trẻ được trải nghiệm, khám phá, hình thành kỹ năng sống và phát triển toàn diện.

*** Đối với việc tổ chức dạy học các lĩnh vực giáo dục:**

Giáo viên chủ động lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp; sử dụng linh hoạt đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học sẵn có và tự làm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục. Việc phân công giáo viên giảng dạy

được thực hiện đúng năng lực, sở trường, đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát huy hiệu quả đội ngũ.

1.2. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

1.3. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thể chất giáo dục thể chất, rèn luyện thể lực và phát triển vận động cho trẻ, thông qua việc tổ chức thường xuyên các hoạt động thể dục sáng, thể dục giữa giờ, hoạt động vận động ngoài trời và các trò chơi vận động phù hợp với từng độ tuổi. Đồng thời, nhà trường chú trọng khai thác hiệu quả sân chơi, bãi tập, trang thiết bị thể chất hiện có; tăng cường tổ chức các hoạt động hội thi, ngày hội thể thao nhằm tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần nâng cao thể chất cho trẻ.

Nhà trường đã triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (năm học này trường có 04 học sinh khuyết tật), Đối với học sinh khuyết tật nhẹ hòa nhập, nhà trường tổ chức cho các em tham gia học tập trực tiếp cùng học sinh trong lớp, đảm bảo quyền được học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động giáo dục theo khả năng của từng trẻ. Trong quá trình triển khai thực hiện, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo cá tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm : Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm, khả năng của học sinh khuyết tật hòa nhập, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các bộ phận liên quan và cơ sở y tế địa phương trong việc theo dõi, chăm sóc và hỗ trợ trẻ;

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, lựa chọn nội dung phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ; tổ chức dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ thông qua các hoạt động học, chơi và trải nghiệm.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá
Nhà trường thực hiện đánh giá trẻ theo đúng quy định, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ phù hợp với kế hoạch giáo dục; bảo đảm không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục mầm non. Việc đánh giá được thực hiện khách quan, toàn diện, chú trọng theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Kết quả: trong năm học, 100% trẻ được đánh giá đúng quy định, đảm bảo yêu cầu phát triển theo độ tuổi.

4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho đội ngũ trong việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh; biện pháp khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm, thu sai quy định

a) Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho trẻ

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống thông qua hoạt động học, vui chơi, sinh hoạt hằng ngày, các ngày lễ – hội, hình thành cho trẻ nề nếp, thói quen tốt, kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp lứa tuổi.

b) Việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, vệ sinh

Nhà trường có khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường rào, sân vườn, cây xanh đảm bảo an toàn, vệ sinh, thân thiện; có sân chơi, khu để xe phù hợp. Hệ thống phòng học, phòng chức năng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách, phù hợp với trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống thiên tai. Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, tư vấn, hỗ trợ và trợ giúp trẻ.

Cuối năm 2025, nhà trường đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

5. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và Chuẩn hiệu trưởng đúng chu kỳ, đúng quy trình, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch theo tinh thần Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ.

Nhà trường thường xuyên rà soát cơ cấu đội ngũ về số lượng, trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn và vị trí việc làm; thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

6. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhà trường tiếp tục rà soát, kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học và đáp ứng Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất; cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, thu hút trẻ đến trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học, kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong nhà trường để triển khai phương án xử lý theo đúng quy định.

7. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nhà trường thực hiện tự chủ trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, bảo đảm các hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, phù hợp với điều kiện thực tế. Đồng thời, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà trường.

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Trong năm học vừa qua, nhà trường tăng cường công tác truyền thông giáo dục, tập trung vào các nội dung: tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục mầm non; công khai kế hoạch giáo dục, các hoạt động chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục trẻ; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, giáo dục; xây dựng hình ảnh nhà trường thân thiện, an toàn, chất lượng, tạo sự đồng thuận và tin tưởng của phụ huynh và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về công khai trong hoạt động của trường mầm non Sơn Ca./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã Dầu Tiếng(để b/c);
- Phòng VH-Xh xã DT;
- Hộp mail trường SC;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Chi